

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 11/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 65

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật!

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Biện tài tổng trì, tự tại vô ngại, khéo hiểu rõ vô biên phương tiện của thế gian. Nói lời thành khẩn chân thật, thâm nhập nghĩa vị, độ các hữu tình, diễn nói chánh pháp, vô tướng vô vi, không trói buộc cũng chẳng giải thoát, không có các sự phân biệt, viễn ly điên đảo. Đối với tất cả thọ dụng đều không chấp giữ, đi khắp cõi Phật, không ưa không chán, cũng không mong cầu hay chẳng không mong cầu, cũng không có ý niệm ta người oán đối, vì sao vậy? Vì các Bồ-tát ấy đối với tất cả chúng sanh có tâm đại từ bi làm lợi ích, lìa bỏ hết thấy chấp trước, thành tựu vô lượng công đức, dùng trí tuệ vô ngại, thấu rõ các pháp là như như, giỏi biết về tập diệt và phương tiện âm thanh, không thích ngôn luận thế gian, chỉ thích luận chánh pháp.

Đoạn kinh văn này được chia làm bốn đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Biện tài tổng trì, tự tại vô ngại, khéo hiểu rõ vô biên phương tiện của thế gian. Nói lời thành khẩn chân thật, thâm nhập nghĩa vị, độ các hữu tình.”

Từ “biện tài tổng trì” cho đến “viễn ly điên đảo” đã nêu rõ công đức trí tuệ biện tài của Bồ-tát ở Cực Lạc.

“Biện tài tổng trì”, “biện tài” là chỉ cho trí tuệ biện tài, tài năng thuyết pháp. “Tổng trì” chính là đà-ra-ni. Một khi đắc được đà-ra-ni biện tài thì vĩnh viễn sẽ không thoái thất.

“Tự tại vô ngại”, “vô ngại” có bốn hàm nghĩa:

1. Pháp vô ngại, thông đạt triệt để tất cả các pháp.
2. Nghĩa vô ngại, không có mảy may chướng ngại nào về mặt nghĩa lý.
3. Từ vô ngại, không có gì là không diễn đạt được.
4. Nhạo thuyết vô ngại, hoan hỷ diễn nói, không mệt không chán.

“Khéo hiểu rõ vô biên phương tiện của thế gian”, khéo thấu đạt căn tánh của chúng sanh, tùy theo căn cơ của đối phương mà dùng phương tiện thiện xảo để thuyết pháp.

“Nói lời thành khẩn chân thật”, lời nói ra vô cùng thành khẩn, vô cùng chân thật.

“Thâm nhập nghĩa vị”, khiến cho người nghe cảm thấy pháp được thuyết giảng rất có ý nghĩa, thâm sâu pháp vị.

“Độ các hữu tình”, pháp được nói ra khế lý khế cơ, giúp người nghe thâm nhập nghĩa lý, thấy đều được độ thoát.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Diễn nói chánh pháp, vô tướng vô vi, không trói buộc cũng chẳng giải thoát, không có các sự phân biệt, viễn ly điên đảo.”

“Diễn nói chánh pháp”, “chánh pháp” là đạo pháp chân thật.

“Vô tướng vô vi”, Tịnh Ảnh Sớ nói: “Các pháp đều không, gọi là vô tướng.” “Vô vi” nghĩa là không có sự tạo tác từ nhân duyên.

“Không trói buộc cũng chẳng giải thoát”, có người thưa với thiền sư rằng: “Con mong muốn được giải thoát.” Thiền sư hỏi: “Ai trói buộc ông?!” Người đó ngay lập tức khai ngộ. Người ấy đã coi vô minh phiền não thành sự trói buộc, coi việc đoạn hoặc hiển chân là giải thoát. Đáng tiếc không biết rằng, vô minh và pháp tánh vốn là một thể. Ví dụ nói, nước đại diện cho pháp tánh, băng đại diện cho vô minh. Nước ở đâu cũng không bị ngăn ngại, băng thì chỗ nào cũng bị ngăn ngại. Tuy thể tướng của băng và nước khác nhau, nhưng bản thể đều là H₂O. Có thể thấy, lớp băng vô minh đó toàn bộ thể của nó chính là dòng nước pháp tánh. Do vậy, căn bản chẳng có sự trói buộc nào, vốn dĩ đã là giải thoát.

“Không có các sự phân biệt”, trong kinh Duy-ma-cật nói, không có các sự phân biệt thì gọi là “không hai”. Không hai chính là “như”, bình đẳng không có khác biệt. Tất cả các pháp đều “như”, không có đối đãi, gọi là “như như”. Những danh tướng này biểu thị rằng Phật pháp chân thật bình đẳng, không phải là pháp hư vọng.

Kinh Văn-thù Bát-nhã nói: “Nếu tin tất cả các pháp đều là Phật pháp, không sanh lòng kinh sợ, cũng không nghi hoặc. Người có sức nhẫn như vậy sẽ mau đắc được A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.” Đây là lời thọ ký của Bồ-tát Văn-thù dành cho mọi người. Giống như kinh Kim Cang nói: “Hết thảy pháp đều là Phật pháp.” Kinh này nói: “Tất cả đều thành Phật.” Kinh Lăng-nghiêm nói: “Hết thảy sự rốt ráo kiên cố.” Những điều này đều là một mạch truyền thừa.

Trong kinh Đại Bảo Tích nói: bản tánh của tất cả pháp bình đẳng với Phật tánh, do vậy tất cả pháp chính là Phật pháp. Ví như những tác phẩm điêu khắc bằng ở Cáp Nhĩ Tân có muôn hình vạn trạng. Có tác phẩm tạc thành con hổ rất đáng sợ, có tác phẩm tạc thành hoa sen rất đẹp. Bản thể của những hình tướng này thực chất đều là H₂O, cho nên gọi là “nhất như”. Trong cái “nhất như” có thể sanh ra muôn vàn hình tướng, song muôn vàn hình tướng ấy chung quy vẫn là “nhất như”! Nếu tin rằng hết thảy pháp đều là Phật pháp thì sẽ bớt đi sự phân biệt, đấu tranh, yêu ghét và lấy bỏ.

“Viễn ly điên đảo”, nếu không còn tất cả sự phân biệt, tự nhiên sẽ xa lìa được điên đảo.

Bên trên đã nêu rõ chánh pháp mà các Bồ-tát ở Cực Lạc diễn nói.

Đoạn nhỏ thứ ba:

“Đối với tất cả thọ dụng đều không chấp giữ, đi khắp cõi Phật, không ưa không chán, cũng không mong cầu hay chẳng không mong cầu, cũng không có ý niệm ta người oán đối, vì sao vậy? Vì các Bồ-tát ấy đối với tất cả chúng sanh có tâm đại từ bi làm lợi ích.”

“Đối với tất cả thọ dụng đều không chấp giữ”, những Bồ-tát này đi khắp các cõi Phật mười phương, đối với tất cả thọ dụng đều không có mảy may tâm tham luyến.

“Không ưa không chán”, có người giải thích “chán lìa Ta-bà” thành nghĩa “chán ghét”, thực ra nó có nghĩa là “không lưu luyến”. Đối với bất kỳ sự việc gì của

thế giới Ta-bà này đều không được tham luyến, nếu không sẽ không thể vãng sanh. Nếu là chán ghét thế giới Ta-bà thì lại càng sai lầm hơn nữa. Chúng sanh ở đây có duyên rất sâu với chúng ta, nếu không độ chúng sanh có duyên thì còn độ được ai?

“Cũng không mong cầu hay chẳng không mong cầu”, “không mong cầu” là bởi tất cả các pháp vốn không sở hữu, vốn dĩ thanh tịnh tịch diệt, nên tự nhiên tâm an trụ nơi pháp vô vi, thuận theo đạo mà hành trì.

“Hay chẳng không mong cầu”, đối với ý niệm “không mong cầu” cũng chẳng có, không lập một pháp. “Không mong cầu” là vô vi, “chẳng không mong cầu” là không trụ vào vô vi. Thiên tông nói: “Nơi có Phật thì không được dừng trụ, nơi không có Phật phải mau đi qua.” Ở đây không có một chỗ nào để đặt chân, không có một điểm nhỏ nhoi nào để người ta chấp trước.

“Cũng không có ý niệm ta người oán đối”, những Bồ-tát này có tâm đại từ bi, nguyện làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, không tính toán ân oán thân sơ, không có đúng sai ta người, mà bình đẳng độ khắp hết thảy chúng sanh.

Bên trên đã nêu rõ về đức bình đẳng độ sanh của các Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc.

Đoạn nhỏ thứ tư:

“Lìa bỏ hết thảy chấp trước, thành tựu vô lượng công đức, dùng trí tuệ vô ngại, thấu rõ các pháp là như như, giỏi biết về tập diệt và phương tiện âm thanh, không thích ngôn luận thế gian, chỉ thích luận chánh pháp.”

“Lìa bỏ hết thảy chấp trước”, đây chính là mấu chốt để chứng nhập đại đạo. Đức Thế Tôn nhìn thấy sao mai mà triệt ngộ bản tâm, vừa mở miệng ngài liền nói: “Tất cả chúng sanh đều có đầy đủ đức tướng trí tuệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.” Do đó, lìa bỏ vọng tưởng chấp trước thì ngay lập tức chính là đức tướng trí tuệ của Như Lai!

“Dung trí huệ vô ngại”, là chỉ cho trí tuệ của Phật viên dung thông đạt.

“Thấu rõ các pháp là như như”, trong Hội Sớ nói: “như như” chính là đệ nhất nghĩa đế của trung đạo. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: “như như” chính là lý thể mà chánh trí khéo hợp. Chánh trí tuy chưa phải là trí tuệ viên mãn, nhưng đã có tâm vô lậu rồi. Người tu hành chân chính, trước khi chứng quả, dù đã xuất hiện thành phần của tâm

vô lậu, nhưng vẫn còn vọng tưởng. Thiền tông là tức thời cắt đứt vọng tưởng, chứng nhập chân như, đó là một con đường khác, thuộc về “pháp được truyền riêng ở ngoài giáo”. Sự tu trì của các tông khác là trước tiên làm cho gốc rễ của sự nghi ngờ dần dần héo úa, từ từ không còn khởi tác dụng nữa, sau đó mới chứng nhập bản tâm.

“Giỏi biết về tập diệt và phương tiện âm thanh”, “tập diệt” là dùng tập để và diệt để để đại diện cho pháp tứ đế gồm khổ, tập, diệt, đạo. “Âm thanh” là chỉ cho lời dạy trong kinh giáo. Những Bồ-tát này thấu triệt pháp tứ đế và các phương tiện độ sanh.

“Thích luận chánh pháp”, không thích những thảo luận vô ích của thế gian, mà chỉ thích nói những điều về Đại thừa rốt ráo liễu nghĩa.

Bên trên đã nói rõ về đức hạnh tự lợi và lợi tha của các Bồ-tát ở Cực Lạc.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Biết tất cả pháp đều là không tịch, dứt hết hai tập khí sót lại là sanh thân và phiền não. Ở trong tam giới bình đẳng siêng tu Nhất thừa rốt ráo, đạt đến bờ kia. Quyết dứt lưới nghi, chứng vô sở đắc, dùng trí phương tiện để tăng trưởng liễu tri. Từ xưa đến nay an trụ thân thông, đạt đạo Nhất thừa, chẳng từ bên ngoài mà ngộ.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Biết tất cả pháp đều là không tịch, dứt hết hai tập khí sót lại là sanh thân và phiền não. Ở trong tam giới bình đẳng siêng tu Nhất thừa rốt ráo, đạt đến bờ kia.”

“Đều là không tịch”, thấu hiểu tất cả pháp rốt cuộc là chẳng thể sở hữu, chẳng thể nắm bắt, bình đẳng không tịch. Cái “không tịch” này không phải là cái “không” của đoạn diệt, mà chỉ là “chẳng thể nắm bắt”, là cái “không” của đệ nhất nghĩa đế.

“Sanh thân và phiền não”, “sanh thân” là chỉ cho thân phần đoạn sanh tử của phàm phu và thân biến dịch sanh tử của Bồ-tát.

“Dứt hết hai tập khí sót lại”, khổ báo của sanh thân và cái nhân mê lầm của phiền não, cả hai tập khí còn sót lại này đều đoạn dứt, tất cả quả báo hữu lậu đều đoạn tận.

“Ở trong tam giới”, tam giới là dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Những Bồ-tát này vì thương xót chúng sanh mà thị hiện trong sanh tử của tam giới, trụ nơi trí tuệ chân thật, tinh tấn tu tập.

“Nhất thừa rốt ráo”, Nhất thừa là con đường chánh duy nhất để thành Phật, là giáo pháp viên đốn tột bậc. Kinh Pháp Hoa nói: “Trong các cõi Phật ở mười phương, chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ phi Phật dùng phương tiện mà nói.” Tuy có tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhưng cuối cùng thấy đều hướng về Phật pháp Nhất thừa, chứng đến bờ kia Niết-bàn.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Quyết dứt lưới nghi, chứng vô sở đắc, dùng trí phương tiện để tăng trưởng liễu tri. Từ xưa đến nay an trụ thân thông, đạt đạo Nhất thừa, chẳng từ bên ngoài mà ngộ.”

“Quyết dứt lưới nghi” có hai cách giải thích:

1. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: vọng tưởng đã trừ sạch, chân tâm hiển lộ, gọi là dứt lưới nghi.

2. Trong Gia Tường Sớ nói: Bồ-tát có thể khiến chúng sanh đoạn trừ nghi hoặc. Những Bồ-tát này có thể khiến chúng sanh đoạn nghi chứng chân, thì nhất định bản thân các ngài cũng không còn nghi hoặc. Do đó, hai cách nói này có thể viên dung.

“Chứng vô sở đắc”, sau khi đoạn nghi thì chứng được điều gì? Chỉ là chứng được “không có gì để đắc”. “Vô sở đắc” còn gọi là “vô sở hữu”, chính là trí vô phân biệt. Như trong kinh Niết-bàn nói: “Vô sở đắc gọi là tuệ; có sở đắc gọi là vô minh.” Chúng ta nên lấy câu nói này làm phương châm. Hễ có sở đắc thì chính là vô minh hiện tiền. Bồ-tát thấu triệt thể của vạn pháp là không, đối với vạn pháp không chấp trước, không phân biệt, nên vĩnh viễn dứt sanh tử. Phạm phu luân hồi sanh tử chính là vì “có sở đắc”, chấp trước vào bốn tướng ta và người.

“Dùng trí phương tiện”, “trí phương tiện” còn gọi là quyền trí. Thấu đạt sự khác biệt của các pháp gọi là quyền trí; thấu đạt thật tướng các pháp gọi là thật trí.

“Tăng trưởng liễu tri”, Mật giáo lấy cánh sen đại biểu cho quyền trí, lấy tim sen đại biểu cho thật trí. Dùng sự phát triển của cánh sen để ví cho “tăng trưởng”,

dùng sự hé nở của cánh sen để ví cho “liễu tri”. Vì cánh sen bung nở nên hiển lộ tim sen, biểu thị cho việc dùng sự khai minh của quyền trí mà hiển lộ triệt để thật trí.

“An trụ thân thông”, từ xưa đến nay đã tự nhiên an trụ những thân thông này, chẳng phải từ bên ngoài mà có được. Như kinh Viên Giác nói “vốn dĩ thành Phật”.

“Đạt đạo Nhất thừa”, “đạo Nhất thừa” chỉ cho Phật quả rốt ráo. Do diệu đức công hạnh viên mãn nên khế nhập thật tướng, chứng được vô sở đắc. Vì chẳng có gì để đắc nên đắc được Phật quả viên mãn rốt ráo.

“Chẳng từ bên ngoài mà ngộ”, bản dịch thời Ngụy dịch là “trí tuệ từ tâm phát ra”. Trí tuệ chân thật là từ trong tự tâm mà phát ra. Trong Vô Lượng Thọ Kinh Sớ nói: bản thể thật tướng này là do bỗng nhiên sờ vào, chạm đến mà chứng đắc. Trí tuệ năng chứng này ắt phải từ tự tâm mà hiển lộ, quyết không phải cầu từ bên ngoài mà được. Thiên tông nói: “Thứ từ cửa đi vào thì chẳng phải là cửa báu trong nhà.” Những thứ có được từ bên ngoài đều không phải báu vật của nhà mình. Như Lục tổ đã nói: “Mật ý nằm ở nơi ông”, do vậy vốn dĩ đã đầy đủ mật tạng của chư Phật. Mong mọi người sớm muộן đều chứng được đạo Nhất thừa, nhưng quyết chẳng phải đạt được từ bên ngoài, mà là sự hiển hiện rạng ngời từ tự tâm của quý vị!

Tiếp theo nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ ba mươi.

Cảm ngộ thứ nhất: thâm hợp đạo màu thật là diệu, rõ hợp đạo màu khó làm sao.

Chúng ta học Phật để làm gì? Đối với câu hỏi này, mỗi người khác nhau có câu trả lời khác nhau.

Có người xem học Phật là cái vốn để khoe khoang bản thân: “Tôi học Phật rồi; tôi quy y rồi; tôi đã thọ ngũ giới; tôi đã thọ giới Bồ-tát; tôi là Bồ-tát.”

Có người coi học Phật là cái vốn để cống cao ngã mạn: người thọ ngũ giới khinh thường người thọ tam quy; người thọ giới Bồ-tát khinh thường người thọ ngũ giới. Có người vừa thọ giới Bồ-tát, đáp y vào liền tự cho mình là Bồ-tát thật, giới giang rồi nên khinh người; cũng có người vừa mới xuất gia đã khinh thường người tại gia, v.v..

Những hạng người nói trên, trong hơn 20 năm học Phật tôi đều đã từng gặp qua. Bản thân tôi trước giờ không khinh thường bất kỳ ai, nhưng tôi đã từng bị người

khác khinh thường. Người ta nói tôi là hàng bạch y, là ngoại đạo dựa hơi Phật. Nhớ năm đó có người nói tôi là “mụ phù thủy già”, tôi bảo họ: “Tôi không phải là phù thủy già, tôi là bà lão già. Nếu tôi là phù thủy già thì ông xui xẻo rồi, vì phù thủy sẽ dùng bùa chú hại người. Còn tôi là một bà lão chỉ biết niệm A-di-đà Phật, không có bùa chú, chẳng biết hại người.”

Các đồng tu hãy tự hỏi chính mình, bạn học Phật để làm gì? Câu trả lời của riêng tôi là: tôi học Phật để giải quyết vấn đề sanh tử ngay trong đời này, đây là mục tiêu rất ráo của tôi khi học Phật.

Làm thế nào mới đạt được mục tiêu rất ráo ấy?

Vậy thì phải chọn một con đường thông suốt tới mục tiêu rất ráo ấy. Điều này vô cùng quan trọng, không được chọn sai đường; chọn sai đường thì sẽ không đạt tới mục tiêu rất ráo.

Tôi đã chọn con đường “vô trụ sanh tâm”. Vì sao chọn con đường này? Vì con đường này khế hợp với căn cơ của tôi. Buông xuống vạn duyên chính là “vô trụ”; chỉ đề khởi một niệm A-di-đà Phật chính là “sanh tâm”. Buông xuống vạn duyên, chỉ đề khởi một niệm, chẳng phải chính là vô trụ sanh tâm đó sao? Điều này phù hợp với đặc điểm tính cách đầu óc đơn giản của tôi. Cho nên tôi chọn đi con đường “vô trụ sanh tâm”.

Đã chọn đường rồi, vậy dùng phương pháp nào để đi thông con đường đó? Tôi chọn phương pháp tu học thật thà niệm Phật. Vì sao tôi chọn phương pháp tu học thật thà niệm Phật? Vì kinh nghiệm hơn 20 năm học Phật bảo tôi rằng: pháp môn niệm Phật ngàm thông Phật huệ, thâm hợp đạo mâu, khéo nhập vô sanh. Mười hai chữ sau này chỉ có pháp môn niệm Phật mới làm được. Xin mọi người hãy chú ý ba từ: “ngàm thông”, “thâm hợp”, “khéo nhập”. Nghĩa là gì vậy? Chúng ta nói cho dễ hiểu thì chính là trong quá trình niệm Phật, không hay không biết, bạn đã “thông”, đã “hợp” và “nhập” rồi. Thông bằng cách nào? Ngàm thông. Hợp bằng cách nào? Thâm hợp. Nhập bằng cách nào? Khéo nhập. Ôi chao, quá tuyệt diệu! Quá tuyệt diệu! Pháp môn Tịnh độ niệm Phật là pháp phương tiện cực kỳ thù thắng, chứa đựng đạo lý cực sâu, cực diệu. Chúng ta có cần phải đi nghiên cứu những đạo lý cực sâu, cực huyền đó không? Hoàn toàn không cần thiết. Chỉ cần bạn thật thà niệm Phật, thì 12 chữ “ngàm thông Phật huệ, thâm hợp đạo mâu, khéo nhập vô sanh” này, bạn sẽ đích thân cảm ngộ được. Chúc mừng bạn, bạn đã thân chứng rồi!

Ngoài pháp môn niệm Phật ra, các pháp môn khác đều là “rõ hợp đạo mâu, chứng nhập vô sanh”, điều này khó vô cùng!

*Thâm hợp đạo mâu thật là diệu
Rõ hợp đạo mâu khó làm sao
Hai con đường hiện ra trước mắt
Xin bạn chớ có chọn sai đường!*

Cảm ngộ thứ hai: buông xuống chấp trước thật tự tại, hằng thuận chúng sanh vui vô biên.

Trước khi học Phật, tôi là một người vô cùng cố chấp. Bởi vì lúc đó chưa học Phật nên không biết còn có từ “chấp trước”, đại khái “cố chấp” và “chấp trước” là từ đồng nghĩa, cũng gần như nhau, nói thế nào cũng được. Tôi của ngày xưa cố chấp biểu hiện ở chỗ nào vậy? Ở chỗ: thẳng như ruột ngựa. Bất kể việc gì cũng phải làm rõ một là một, hai là hai, gặp chuyện không công bằng là muốn làm cho ra lẽ. Bạn thân nhắc nhở tôi: “Người ta kết giao toàn người có ích, còn cô nhìn xem những người cô lo bao đồng ấy, có người nào giúp ích được cho cô không?” Còn có người tốt bụng khuyên tôi: “Cô có thể học cách nói lời mềm mỏng một chút không? Nếu cô biết nói lời mềm mỏng thì chẳng phải đã được đề bạt từ lâu rồi sao? Hà tất phải để người ta trù dập suốt mấy năm trời.” Tôi đáp: “Lời mềm mỏng là gì? Tôi không biết nói, học cũng không vào.” Bây giờ nhớ lại, hơn 20 năm trước sao tôi lại bướng bỉnh đến thế? Việc mà tôi đã nhận định thì không ai có thể thay đổi được, trừ phi có đủ lý lẽ thuyết phục tôi, vì tôi là người trọng đạo lý và khuất phục trước đạo lý.

“Tôi” của ngày hôm nay sau hơn 20 năm, tôi tự nhận thấy mình đã thay da đổi thịt, cái “tôi” trước đây ấy từ lâu rồi đã không còn tồn tại. Cái “tôi” đang hiện diện trước mặt mọi người đây là “cái tôi mới” toàn tâm toàn lực phục vụ chúng sanh trong pháp giới do hai vị đạo sư của hai cõi và lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không dạy dỗ mà nên. Tôi không còn cố chấp nữa, tôi đã buông xuống chấp trước. Cảm giác khi buông xuống chấp trước là thế nào? Chính là hai chữ: tự tại.

Tôi đã thay đổi như thế nào? Tôi sẽ nói từ sáu phương diện sau:

Thứ nhất: trước khi vãng sanh, chị tôi đã bảo tôi hãy đổi tâm.

Chị biết đặc điểm tính cách của tôi, nên trước lúc vãng sanh chị đã dặn dò tôi phải đổi tâm, bảo tôi phải đổi tâm phàm phu thành tâm Phật, tâm Bồ-tát. Chị vãng sanh 12 năm, tôi đã đổi được tâm rồi.

Thứ hai: nụ cười tiêu chuẩn của lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không.

Nụ cười của sư phụ ngài là tiêu chuẩn, là thường hằng không đổi, cực kỳ có sức lan tỏa và gần gũi. Tôi học tập theo sư phụ ngài.

Thứ ba: những từ “tốt, tốt, tốt” của sư phụ ngài.

Ba từ “tốt”, sáu từ “tốt”, chín từ “tốt” của sư phụ ngài khiến tôi khắc ghi trong lòng. Sư phụ ngài nói “tốt, tốt, tốt”, tôi cũng nói “tốt, tốt, tốt”.

Thứ tư: mười đại nguyện vương, hằng thuận chúng sanh, lễ kính chư Phật.

Chúng ta và chúng sanh là một thể, chúng sanh đều là Phật tương lai. Thăng như ruột ngựa, hần học với chúng sanh chẳng phải là đang làm khó chính mình sao? Chúng sanh đều là Phật tương lai, nên phải lễ kính chư Phật.

Thứ năm: nguyên tắc “bốn không” có hiệu quả.

Mười mấy năm nay, tôi luôn giữ vững nguyên tắc “bốn không”: không tranh luận, không thảo luận, không biện luận, không giải thích. Tôi cảm thấy hiệu quả rất tốt. Mặc dù có một vài lời đồn thổi rất quá đáng, song tôi chưa bao giờ giải thích lấy một câu. Có người muốn đòi công bằng cho tôi, đều bị tôi khuyên ngăn. Tôi tin chắc rằng: lời đồn dừng lại nơi người trí.

Thứ sáu: nghe kinh hiểu rõ lý, niệm Phật thấu tỏ tâm.

Kinh Vô Lượng Thọ bảo chúng ta: “Xả bỏ hết thảy chấp trước, thành tựu vô lượng công đức.” Lời này nói rõ ràng biết bao, vô lượng công đức thành tựu bằng cách nào? Là nhờ xả bỏ hết thảy chấp trước mà thành tựu. Không xả bỏ tất cả chấp trước thì có thể thành tựu công đức được không? Huống hồ là vô lượng công đức.

“Xả bỏ hết thảy chấp trước”, đây chính là mấu chốt để chúng nhập đạo lớn. Câu nói này quá quan trọng, bạn đã nhớ kỹ chưa? Thích-ca Mâu-ni Phật đêm nhìn sao mai mà triệt ngộ bản tâm, mở miệng liền nói: “Tất cả chúng sanh đều có đầy đủ đức tướng trí tuệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.” Nếu chúng ta có thể xả bỏ vọng tưởng chấp trước, thì ngay lập tức chính là

đức tướng trí tuệ của Như Lai. Vấn đề là: bạn có chịu xả bỏ vọng tưởng chấp trước hay không?

Niệm Phật có thể minh tâm kiến tánh. Minh tâm là phát hiện ra chân tâm của chính mình; kiến tánh là thấy được chân tánh vốn có của mình.

Có người nói thế này: “Tôi cũng muốn xả bỏ chấp trước lắm, có điều là xả bỏ không được, cô bảo phải làm sao đây?” Nói câu này cũng giống như có người nói: “Tôi cũng muốn sửa tập khí, nhưng sửa không được.” Bạn hỏi tôi phải làm sao? Tôi nói: “Muốn xả bỏ hay không, có thể xả bỏ hay không, đó là việc của chính bạn, người khác không giúp được, ngay cả A-di-đà Phật cũng không giúp được. Phật chỉ có thể giảng đạo lý cho bạn nghe, dạy phương pháp cho bạn. Còn việc bạn có làm hay không, chẳng phải vẫn là việc của chính bạn đó sao?”

Tôi là một người vô cùng chấp trước, học Phật hơn 20 năm, tôi đã buông xuống được chấp trước. Tôi buông xuống chấp trước, đạt được tự tại, đó mới là cuộc đời thực thụ. Vừa rồi, tôi đã tổng kết sáu điều về cách mình buông xuống chấp trước, tôi đã phơi bày tất cả cho mọi người, không hề giữ lại chút nào. Tôi đã làm được, tôi đã buông xuống chấp trước. Bạn làm theo, chấp trước của bạn cũng sẽ buông xuống được. Thế nhưng nếu bạn nói: “Thưa cô, cô là bậc đại đức nên cô làm được, con không làm được.” Nếu bạn nói vậy thì tôi cũng hết chiêu hết cách. Vậy thì làm sao đây? Đành để bạn mang theo cái chấp trước đó mà tiếp tục luân hồi trong lục đạo vậy! Đời này đã gặp được cơ duyên giải quyết vấn đề sanh tử, nhưng vì không buông xuống được chấp trước, lại để lỡ mất cơ duyên tốt đẹp, điều này bạn trách ai đây? Cơ duyên do chính mình nắm bắt, vận mệnh do chính mình thay đổi. Bánh bao đã hấp chín rồi mà bạn không ăn thì bạn chịu đói vậy.

*Buông xuống chấp trước thật tự tại
Hằng thuận chúng sanh vui vô biên
Chúng sanh vui sướng tôi vui sướng
Cùng lên thuyền pháp lớn của Di-đà.*

Cảm ngộ thứ ba: buông bỏ tự tư tự lợi, khai mở trí tuệ sẵn có.

Ở đây tôi dùng từ “buông bỏ”, không phải “buông xuống”. Vì sao nói như vậy? Bởi vì buông xuống thì qua một thời gian sau, bạn có thể sẽ nhặt nó lên lại. Còn buông bỏ nghĩa là vứt bỏ triệt để, không cần nữa, không bao giờ nhặt lại nữa.

Trong lần giao lưu với các đồng tu vào năm 2016, tôi từng nói một đoạn thế này:

“Nói cho mọi người một câu quan trọng nhất: phải buông bỏ tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm không còn nghĩ cho mình nữa, mà nghĩ cho tất cả chúng sanh, thì trí tuệ của bạn sẽ dần dần khai mở, phước báo của bạn cũng dần dần hiện tiền. Tất cả vì chúng sanh, không có một mảy may vì chính mình; mình và chúng sanh là một không phải hai, mình và người không hai thì mới có thể thực sự khai trí tuệ.”

Các đồng tu, các bạn có biết không? Đoạn văn trên không phải do tôi nói, mà là do sư phụ ngài dạy. Ngài đã nói lời này gần 20 năm rồi, có bao nhiêu người chú ý đến nó? Và có bao nhiêu người đã làm theo? Ngay cả chú ý còn chưa có, thì nói gì đến chuyện làm theo? Nói với mọi người một câu chân thật, không được khiêm tốn cho lắm: tôi đã làm theo, tôi đã được lợi ích, tôi đã khai trí tuệ, phước báo của tôi đã hiện tiền. Tôi nói lời này không phải là khoác lác, đây là chân tướng sự thật mà mọi người đều tận mắt chứng kiến.

Tôi đã khai trí tuệ bằng cách nào? Buông xuống tự tư tự lợi mà khai, không phải cầu mà được.

Phước báo của tôi hiện tiền bằng cách nào? Buông xuống danh văn lợi dưỡng mà hiện tiền, không phải cầu mà được.

Phước báo của tôi là ai cho? Là A-di-đà Phật cho, là sư phụ ngài cho.

Vì sao tôi nói như vậy? Bởi vì năm 2010, lần đầu tôi đến Hồng Kông gặp sư phụ, ngài đưa cho tôi 10.000 nhân dân tệ, tôi không nhận. Ngài nói: “Cầm lấy đi, tiền của tôi là để cho người niệm Phật dùng.” Hôm nay viết đến đây, lòng tôi thực sự đan xen muôn vàn cảm xúc. Sư phụ ơi, sư phụ! Người niệm Phật chân chính chính là báu vật trong tay ngài! Thừa sư phụ, xin ngài hãy yên tâm, con sẽ mãi mãi làm người niệm Phật chân chính, mãi mãi là báu vật trong tay ngài. Đợi đến khi gặp lại nhau nơi hải hội liên trì, đệ tử đã thay hình đổi dạng.

Hiện nay có rất nhiều người cầu trí tuệ, có cầu được không? Cầu không được. Trí tuệ là của báu sẵn có trong nhà, có cần phải ra bên ngoài tìm cầu không? “Người đến mức không còn mong cầu thì phẩm chất tự nhiên cao.” Bạn cái này cũng cầu, cái kia cũng cầu, thì đến bao giờ mới nâng cao được phẩm vị?

Trí tuệ là hiển hiện từ tự tâm, không phải từ bên ngoài đến. Thiền tông nói: “Thứ gì từ cửa đi vào thì chẳng phải là của báu trong nhà”, thứ đạt được từ bên ngoài, không phải là báu vật của nhà mình. Chúng ta phải nhận ra báu vật của nhà mình, chúng ta phải gìn giữ báu vật của nhà mình. Mật tạng của chư Phật, chúng ta vốn dĩ đầy đủ, có cần phải chạy ngược chạy xuôi khắp nơi để cầu, để tìm không?

Một bài kệ tụng nói:

*Của báu nhà mình chẳng chịu nhận
Chạy ngược chạy xuôi cầu bên ngoài
Cầu tới cầu lui cũng hoàn không
Không sanh trí tuệ, sanh phiền não.
Từ cửa vào chẳng phải của báu
Trí tuệ vốn từ tự tánh sanh
Mật tạng chư Phật vốn đầy đủ
Hà tất khổ sở kiếm bên ngoài.
Nghe kinh hiểu lý nhận của báu
Trí tuệ hóa ra là tự tánh
Báu vật nhà mình gìn giữ kỹ
Tuyệt đối chớ để nó mất đi.*

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!